

Hạ Long, ngày 09 tháng 8 năm 2006

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị trung tâm  
huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2006 - 2020

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND tỉnh ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Đất đai và Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của  
Chính Phủ về quy hoạch xây dựng;  
Căn cứ qui hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Tỉnh Quảng Ninh đến  
năm 2010, định hướng đến năm 2020;  
Xét đề nghị của: Sở Xây dựng tại tờ trình số 416/SXD-NVQH ngày  
03/7/2006 và hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị trung tâm  
huyện Tiên Yên (tỷ lệ 1/2000, giai đoạn 2006-2020) đã được Ủy ban Nhân  
dân huyện Tiên Yên thoả thuận và Sở Xây dựng thẩm định;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị trung tâm  
huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn 2006-2020) với các nội dung sau:

I/ Tên Dự án: Quy hoạch chung đô thị Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh  
Quảng Ninh;

II/ Nội dung nhiệm vụ quy hoạch chung:

1/ Phạm vi nghiên cứu: Bao gồm toàn bộ thị trấn Tiên Yên hiện nay, toàn  
bộ xã Tiên Lãng và 2 thôn của xã Yên Than. Ranh giới như sau:

- + Phía Bắc giáp Đồng Châu và Yên Than;
- + Phía Tây và Tây Nam giáp xã Hải Lạng và Yên Than;
- + Phía Đông giáp xã Đông Ngũ và Đông Hải;
- + Phía Nam giáp bờ sông Voi Lớn và huyện Vân Đồn;
- Tổng diện tích 4.973,6 ha;

2/ Tính chất:

- Là trung tâm chính trị huyện Tiên Yên;
- Là đầu mối giao thông của khu vực miền Đông tỉnh Quảng Ninh và  
vùng Đông Bắc Việt nam;
- Là trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội của huyện và khu vực;

## 3/ Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng (tháng 12 năm 2005): 13.866 người;
- Dự báo dân số toàn đô thị (năm 2010): 17.187 người;
- Dự báo dân số toàn đô thị (năm 2020): 19.867 người;

## 4/ Định hướng phát triển không gian đô thị:

- Dự kiến dung đất của đô thị theo từng giai đoạn quy hoạch;
- Xác định hệ thống các trung tâm; các khu vực chức năng; các khu hiện có phát triển ổn định; các khu cần chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp; các khu cần bảo tồn, tôn tạo; các khu chuyển đổi chức năng; các khu quy hoạch xây dựng mới; các khu cấm xây dựng và các khu vực dự kiến phát triển mở rộng đô thị; dự kiến các khu vực xây dựng các công trình ngầm dưới mặt đất;
- Ngoài trung tâm thị trấn hiện nay, hướng phát triển bao gồm toàn bộ xã Tiên Lãng và một phần xã Yên Than theo dọc đường Quốc lộ 4B;

## 5/ Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất xây dựng đô thị; xác định cốt xây dựng khống chế của từng khu vực, toàn đô thị và các trục giao thông chính;
- Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đô thị, vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông như: cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, đầu mối giao thông, thủy lợi; tổ chức giao thông công cộng cho các đô thị loại III trở lên; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính đô thị và hệ thống tuyến kỹ thuật;
- Lựa chọn nguồn; xác định quy mô, vị trí, công suất của các công trình đầu mối; mạng lưới truyền tải và phân phối chính của các hệ thống cấp nước, cấp điện; mạng lưới đường cống thoát nước; các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và các công trình khác;

6/ Quy hoạch xây dựng đợt đầu (2006-2010): Thực hiện các Dự án đã được duyệt như các khu đô thị, các dự án hạ tầng kỹ thuật, dự án chỉnh trang đô thị; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là giao thông, cấm chỉ giới đường đỏ phục vụ cho công tác quản lý đất đai;

7/ Dự kiến những hạng mục ưu tiên phát triển và nguồn lực thực hiện;

8/ Thiết kế đô thị: nội dung thiết kế đô thị trong quy hoạch chung xây dựng đô thị được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Nghị định 08/2005/NĐ-CP;

9/ Đánh giá tác động môi trường đô thị và đề xuất biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường trong đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị.

## 10/ Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án:

TT	Hạng mục	Đợt đầu (2006÷2010)	Dài hạn (2020)
I	Sử dụng đất xây dựng đô thị:	110 ÷ 120 m <sup>2</sup> /người	90 ÷ 110 m <sup>2</sup> /người
1	Đất dân dụng:	75 ÷ 80 m <sup>2</sup> /người	61 ÷ 78 m <sup>2</sup> /người

	- Đất ở;	45÷55 m <sup>2</sup> /người	35÷45 m <sup>2</sup> /người
	- Đất CTCC;	3÷3,5 m <sup>2</sup> /người	3÷4 m <sup>2</sup> /người
	- Đất cây xanh - TDDT;	6÷8 m <sup>2</sup> /người	10÷12 m <sup>2</sup> /người
	- Đất giao thông;	10÷12 m <sup>2</sup> /người	16÷20 m <sup>2</sup> /người
2	Đất ngoài dân dụng: (Bao gồm: Đất CN-TTCN, đất du lịch, đất các cơ quan giao thông đối ngoại vv...)	25÷35 m <sup>2</sup> /người	50÷60 m <sup>2</sup> /người
II	Các chỉ tiêu HTKT:		
1	- Cấp điện;	170w/người	330w/người
2	- Cấp nước;	150l/người/ngđ	200l/người/ngđ
3	- Thoát nước bản và VSMT;		
	+ Thoát nước;	120l/người/ngđ	200l/người/ngđ
	+ Rác thải;	0,8kg/người/ngày	1kg/người/ngày
4	- Giao thông đô thị:		
	+ Tỷ lệ giao thông/đất đô thị;	20%	20÷25%
	+ Mật độ mạng lưới đường;	5÷6km/km <sup>2</sup>	6÷7km/km <sup>2</sup>

### III/ Yêu cầu nội dung, hồ sơ, vốn khảo sát - quy hoạch:

1/ Nội dung quy hoạch: Theo điều 16 của Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính Phủ về quy hoạch xây dựng;

#### 2/ Hồ sơ quy hoạch:

- Theo điều 17 của Nghị định 08/2005/NĐ-CP;
- Các bản vẽ thiết kế đô thị theo điều 30 của Nghị định 08/2005/NĐ-CP;
- Báo cáo tổng hợp gồm: Thuyết minh, các văn bản pháp lý có liên quan, tờ trình phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị;

3/ Vốn khảo sát – quy hoạch: Khái toán 1.548.874.000 đ (Một tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi tư ngàn đồng). Trong đó:

- Vốn cho khảo sát địa hình: 1.017.777.000 đ;
- Vốn cho nghiên cứu quy hoạch: 531.097.000 đ;

4/ Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước;

### Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án II;
- Đơn vị khảo sát bản đồ hiện trạng: Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật – Trường Đại học Mở địa chất;
- Đơn vị tư vấn thiết kế quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn Quy hoạch - Thiết kế xây dựng Quảng Ninh;
- Trách nhiệm của Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn: Tổ chức nghiên cứu, hoàn thiện Hồ sơ quy hoạch đáp ứng được nhiệm vụ thiết kế quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo các nội dung chủ yếu của đồ án quy hoạch. trình các cấp có

thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính Phủ về quy hoạch xây dựng. Nghiệm thu khối lượng thực tế và thanh quyết toán theo quy định quản lý đầu tư xây dựng hiện hành;

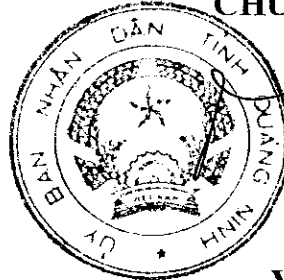
- Thời gian thực hiện: Năm 2006-2007;

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông - Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Tiên Yên; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật – Trường Đại học Mở địa chất; Giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn quy hoạch - thiết kế xây dựng Quảng Ninh; Giám đốc Ban Quản lý Dự án II; Thủ trưởng các ngành và đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./. *scu*

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (b/c);
  - CT, P1 UBND tỉnh;
  - V0, V3;
  - Như điều 3;
  - QH1, XD, TH1-3;
  - Lu: VT, QH2.
- 30N-QĐ175

**TM. UBND TỈNH QUẢNG NINH  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Vũ Nguyên Nhiệm**